

Số: 04/2019/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống của thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV KỲ HỌP THỨ 9
(Từ ngày 08/7/2019 đến ngày 10/7/2019)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015- 2016 đến năm học 2020- 2021;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, ý kiến các Ban HĐND Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 216/BC-UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố; kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thành viên thuộc hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo, cận nghèo mà trong hộ không có người trong độ tuổi lao động hoặc không có người còn khả năng lao động thuộc diện: người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật đặc biệt nặng, người mắc bệnh hiểm nghèo.

b) Thành viên thuộc hộ gia đình nghèo sau khi được công nhận thoát nghèo trở thành hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo vượt qua mức chuẩn cận nghèo.

c) Người khuyết tật nặng; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ. Các đối tượng này là thành viên thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

Điều 2. Quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống của thành phố Hà Nội

1. Hỗ trợ hàng tháng đối với người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật đặc biệt nặng, người mắc bệnh hiểm nghèo (*HIV, ung thư, suy thận mãn phải chạy thận nhân tạo, xơ gan giai đoạn mất bù, suy tim độ 4 và các bệnh hiểm nghèo khác theo quy định của cơ quan y tế*); các đối tượng này là thành viên thuộc hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo hoặc cận nghèo mà trong hộ không có người trong độ tuổi lao động hoặc không có người còn khả năng lao động.

Mức hỗ trợ hàng tháng áp dụng bằng mức chuẩn nghèo của thành phố Hà Nội (*khu vực thành thị: 1.400.000 đồng/người/tháng; khu vực nông thôn: 1.100.000 đồng/người/tháng*). Mức hỗ trợ hàng tháng sẽ được điều chỉnh tương ứng khi chuẩn nghèo của Thành phố thay đổi.

2. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho thành viên hộ gia đình nghèo sau khi được công nhận thoát cận nghèo. Thời gian hỗ trợ tối đa 36 tháng sau khi hộ gia đình thoát cận nghèo.

3. Hỗ trợ 100% học phí và hỗ trợ chi phí học tập mức 100.000 đồng/học sinh/tháng đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông (kể cả học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục thường xuyên) là thành viên hộ gia đình nghèo được công nhận thoát nghèo. Thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế không quá 9 tháng/năm học, tối đa không quá 03 năm học sau khi hộ gia đình thoát nghèo.

4. Tiếp nhận: Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ cận nghèo; trẻ em mồ côi

cha hoặc mẹ thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo; người khuyết tật nặng thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách Thành phố đảm bảo kinh phí tăng thêm để thực hiện các chính sách hỗ trợ tại các huyện, thị xã.
- Ngân sách quận tự đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn quận.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố: Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo rà soát hộ nghèo hàng năm đảm bảo chính xác, tin cậy; việc tổ chức thực hiện các chính sách phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách, kịp thời và không để phát sinh hộ nghèo.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

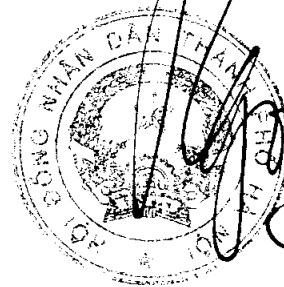
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 08/7/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, GD-ĐT, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP HĐND, VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Công GTĐT TP;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc